

Số: 14/QĐ-TA

Cầu Ngang, ngày 15 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi
đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán:** Bà Nguyễn Thị Kim T
- Thư ký phiên họp:** Bà Phan Thị Bích V

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tiến hành phiên họp xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 15/2024/QĐ-TA ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với:

Họ và tên: **Sơn Hoàng L**. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 02 tháng 06 năm 2008

CCCD số: 084208005895. Ngày cấp: 04/10/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Dân tộc: Khmer.

Tôn giáo: Phật giáo.

Trình độ học vấn: 06/12.

Nguyên quán: **xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh**.

Hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã Th, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở: Ấp S, xã Th, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Con ông: **Sơn Phonl L1** và bà: **Sơn Thị Tuyết**.

Sơn Hoàng L vắng mặt tại phiên họp không lý do.

Có sự tham gia của:

1. **Đại diện cơ quan đề nghị:** Ông **Nguyễn Văn H**, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội **huyện C, tỉnh Trà Vinh** theo văn bản ủy quyền ngày 04/01/2024.

2. **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh:** Ông Nguyễn Tấn A, Kiểm sát viên.

3. Người đại diện hợp pháp của **Sơn Hoàng L**: Ông **Sơn Phonl L1**, sinh năm 1979 và bà **Sơn Thị T1**, sinh năm 1982. Cùng địa chỉ: **Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh** (vắng mặt không có lý do).

NHẬN THẤY:

Tại biên bản làm việc, các bản tường trình và các tài liệu trong hồ sơ thể hiện hành vi vi phạm của **Sơn Hoàng L** như sau:

- Ngày 10/7/2023 thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đến ngày 14/7/2023 bị **Công an xã T, huyện C** tiến hành kiểm tra chất ma túy trong cơ thể, kết quả dương tính với chất ma túy nên bị **Công an xã T** phạt vi phạm với hình thức cảnh cáo và **Sơn Hoàng L** cam kết không sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 21/7/2023 Chủ tịch **Ủy ban nhân dân xã T** quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy để giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 21/11/2023 **Công an xã T, huyện C** tiến hành kiểm tra chất ma túy trong cơ thể đối với **Sơn Hoàng L**, kết quả dương tính với chất ma túy, do đó ngày 23/11/2023 **Công an xã T, huyện C** lập hồ sơ đề nghị **Bệnh viện Đ, tỉnh Trà Vinh** xác định tình trạng nghiện. Kết quả **Sơn Hoàng L** nghiện ma túy, loại ma túy Methamphetamine. Sau đó **Sơn Hoàng L** được hướng dẫn đăng ký cai nghiện tự nguyện và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế nhưng hết thời hạn theo quy định, **Sơn Hoàng L** không đăng ký cai nghiện tự nguyện, do đó **Công an xã T, huyện C** lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với **Sơn Hoàng L** là cơ sở chuyển hồ sơ đến **Ủy ban nhân dân xã T, huyện C** đề nghị đưa **Sơn Hoàng L** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 06/12/2023 Chủ tịch **Ủy ban nhân dân xã T, huyện C** đề nghị **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C** xem xét hồ sơ áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Sơn Hoàng L**.

Ngày 18/12/2023 **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C** đề nghị **Toà án** xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Sơn Hoàng L** là người dưới 18 tuổi.

Tại phiên họp:

- Đại diện **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C** trình bày tóm tắt lý lịch bản thân, quan hệ gia đình, quan hệ xã hội, quá trình vi phạm pháp luật của anh **Sơn Hoàng L** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã xác định anh là người nghiện ma túy nhưng không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 33 Luật Phòng, chống ma túy; giữ nguyên đề nghị

Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Sơn Hoàng L** là người dưới 18 tuổi với thời hạn 09 tháng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc kể từ khi thụ lý hồ sơ cho đến trước thời điểm Thẩm phán công bố quyết định đã tuân thủ đúng quy định tại các Điều 3, 8, 9, 12, 17, 18 Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Về nội dung: Hồ sơ xác định đối tượng **Sơn Hoàng L** nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy và xác định anh **L** nghiện ma túy, loại Methamphetamine, anh **L** không đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định và xác định anh là người dưới 18 tuổi. Do đó, đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 33 Luật Phòng, chống ma túy; chấp nhận đề nghị của **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C**, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Sơn Hoàng L** thời hạn 09 tháng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ý kiến của những người tham gia phiên họp,

XÉT THẤY:

- **Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:** Hồ sơ đề nghị xem xét quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Sơn Hoàng L** đã tuân thủ đúng về đối tượng áp dụng, thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục lập hồ sơ theo quy định khoản 1 Điều 33 Luật Phòng, chống ma túy và các Điều 50, 51, 52, 53 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- **Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền xem xét:** Xét hồ sơ đề nghị và người bị đề nghị, người đại diện đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định mở phiên họp nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ quy định tại Điều 3, khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án tiến hành phiên họp theo quy định.

- **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, các bản tường trình **Sơn Hoàng L** là người dưới 18 tuổi đã thừa nhận nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy và cam kết không sử dụng trái phép chất ma túy nhưng sau đó **Sơn Hoàng L** tiếp tục sử dụng ma túy và đã xác định anh **L** là người nghiện ma túy, loại Methamphetamine nhưng anh **L** không đăng ký cai nghiện tự nguyện nên thuộc trường hợp bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Phòng, chống ma túy; điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị

định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Xét thấy bà **Son Thị T1** là mẹ ruột, là người đại diện hợp pháp của **Son Hoàng L** xác nhận anh **L** là người nghiện ma túy nên đồng ý đưa **Son Hoàng L** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để điều trị phục hồi sức khỏe theo quy định.

Xét hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Son Hoàng L** là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn **huyện C**. Ma túy có tác hại lớn, tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất của con người, việc sử dụng trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng tiêu cực đến người thân, gia đình và xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Do đó, việc bắt buộc cai nghiện đối với **Son Hoàng L** có sự quản lý của cơ sở cai nghiện là thật sự cần thiết, nhằm giúp anh **L** từ bỏ chất ma túy, trở về cuộc sống bình thường, có ích cho gia đình và xã hội.

- **Về tình tiết tăng nặng:** Không có.

- **Về tình tiết giảm nhẹ:** Trong quá trình xử lý vi phạm đối tượng **Son Hoàng L** đã tự nguyện khai báo hành vi vi phạm của mình nên xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ.

Xét tính chất hành vi vi phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị của đại diện **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C**, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đối với **Son Hoàng L** với thời hạn 09 tháng để được áp dụng các biện pháp điều trị, học tập, lao động, rèn luyện phục hồi sức khỏe, nhận thức, tâm lý, hành vi của mình trở về tình trạng bình thường không còn phụ thuộc vào ma túy, trở thành công dân có ích cho xã hội là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào các Điều 3, 12, 19, 20, 22, 23, 36, 37 Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Căn cứ vào Điều 33, 34 của Luật Phòng, chống ma túy.

Căn cứ vào Điều 50, 51, 52, 53 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Sơn Hoàng L.**

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 09 (chín) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định:

Anh **Sơn Hoàng L** có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 (Năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định hoặc kể từ ngày người có quyền khiếu nại nhận được quyết định của Tòa.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 (Năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành Quyết định: **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C, Công an huyện C** có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Công an huyện Cầu Ngang;
- Phòng LĐTB&XH huyện Cầu Ngang;
- UBND xã Thuận Hoà;
- Anh Sơn Hoàng Luân;
- Người đại diện của người bị đề nghị
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thoa